**Tiết 1: Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PÉP TRƯ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

Sau bài học, HS có khả năng:

– Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

-Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

 *- C*hăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học**

1. GV: một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:

35

10

25

2. HS: nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1: \* Ôn tập và khởi động**- GV cho HS hát và vận động theo bài hát- GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.- HS nhắc lại tên bài |
| **HĐ2: Thực hành****\* Bài 3: Tính**- GV nêu BT3\*GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT 3a.- GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.– GV chiếu vở HS.- GV nhận xét- GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra- GV yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm khi cộng, trừ các số tròn chục.- GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép tính (từ trái sang phải) trong trường hợp có hai dấu phép tính. - GV nhận xét- GV yêu cầu HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện. **–** GV nhận xét\*Tương tự, GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT 3b. Lưu ý, khi trình bày GV không yêu cầu HS phải viết kết quả của phép tính trung gian.**– GV nhận xét, chốt nhắc lại cách cộng nhẩm các số tròn chục và thứ tự thực hiện các phép tính.** | HS thực hiện yêu cầu cá nhân- HS nêu: 8 chục cộng 1 chục bằng 9 chục. 9 chục viết là 90)- HS nêu: Trong trường hợp có hai dấu phép tính +,-, ta thực hiện thứ tự từ trái qua phải- HS khác nhận xét- HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.-1-2 nhóm lên chơi.- HS nhận xét- HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Bài 4: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng:**- GV nêu BT4.\*GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2  | -HS xác định yêu cầu bài tập.- HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV. |
| - GV gọi HS chữa bài.- GV đặt câu hỏi để HS lí giải lỗi sai để khẳng định câu nào đúng, câu nào sai, sai ở đâu. Lỗi sai đó nhắc nhở chúng ta điều gì? **– GV nhận xét, nhắc lại cách đặt tính.** | -HS chữa bài.-HS nhận xét, bổ sung.-HS trả lời-HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **HĐ3: Vận dụng****Bài 6: Thực hành “Lập phép tính”**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : GV giao cho HS các bộ 3 thẻ số. HS lập các phép tính từ bộ 3 thẻ số đó. Nhóm nào lập được nhiều phép tính đúng thì thắng cuộc. - GV nhận xét  | -HS chơi |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi**– GV nhận xét, chốt nhắc mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.** | -HS nêu được từ bộ 3 số thầy/cô giáo giao có thể lập được 4 phép tính gồm 2 phép cộng và 2 phép trừ. Các phép tính này đều có quan hệ với nhau. Quan hệ đó giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.  |
| **HĐ4\* Củng cố - dặn dò** - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?- Dặn HS về nhà vận dụng các kiến thức, kĩ năng về cộng trừ ( không nhớ ) các số trong 100 vào cuộc sống.- Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

===========\*\*\*============